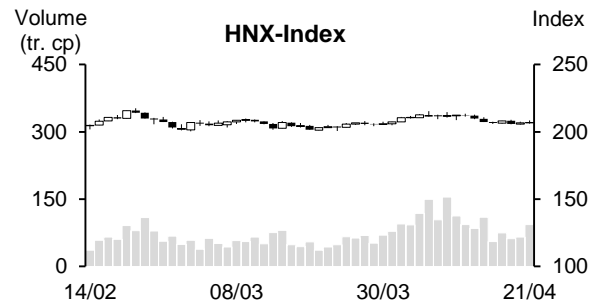
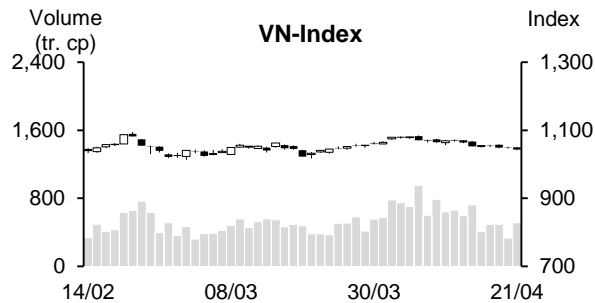


Ngày	Thứ 2 17/04	Thứ 3 18/04	Thứ 4 19/04	Thứ 5 20/04	Thứ 6 21/04	Trung bình
VN-Index	1,053.81	1,055.02	1,048.98	1,049.25	1,042.91	1,049.99
Thay đổi +/-	0.92	1.21	-6.04	0.27	-6.34	-2.00
Thay đổi %	0.09%	0.11%	-0.57%	0.03%	-0.60%	-0.19%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	406.67	494.53	496.39	332.67	512.55	448.56
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	6,716.93	8,464.42	8,612.00	5,638.56	8,840.79	7,654.54
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	206.85	138.64	-487.55	53.07	-229.63	-63.72
VN30	1,065.02	1,064.55	1,056.14	1,053.61	1,046.18	1,057.10
Thay đổi +/-	1.59	-0.47	-8.41	-2.53	-7.43	-3.45
Thay đổi %	0.15%	-0.04%	-0.79%	-0.24%	-0.71%	-0.33%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	96.99	122.15	140.57	83.47	147.54	118.14
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,311.30	2,777.06	3,153.98	1,933.08	3,129.40	2,660.96
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	86.44	125.19	46.72	113.68	-52.12	63.98
HNX-Index	206.63	208.25	205.85	206.61	206.92	206.85
Thay đổi +/-	-0.62	1.62	-2.40	0.76	0.31	-0.07
Thay đổi %	-0.30%	0.78%	-1.15%	0.37%	0.15%	-0.03%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	55.58	74.33	61.63	65.21	93.05	69.96
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	722.25	1,072.18	891.74	856.88	1,221.33	952.88
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	11.51	9.41	1.81	-0.47	-13.54	1.74



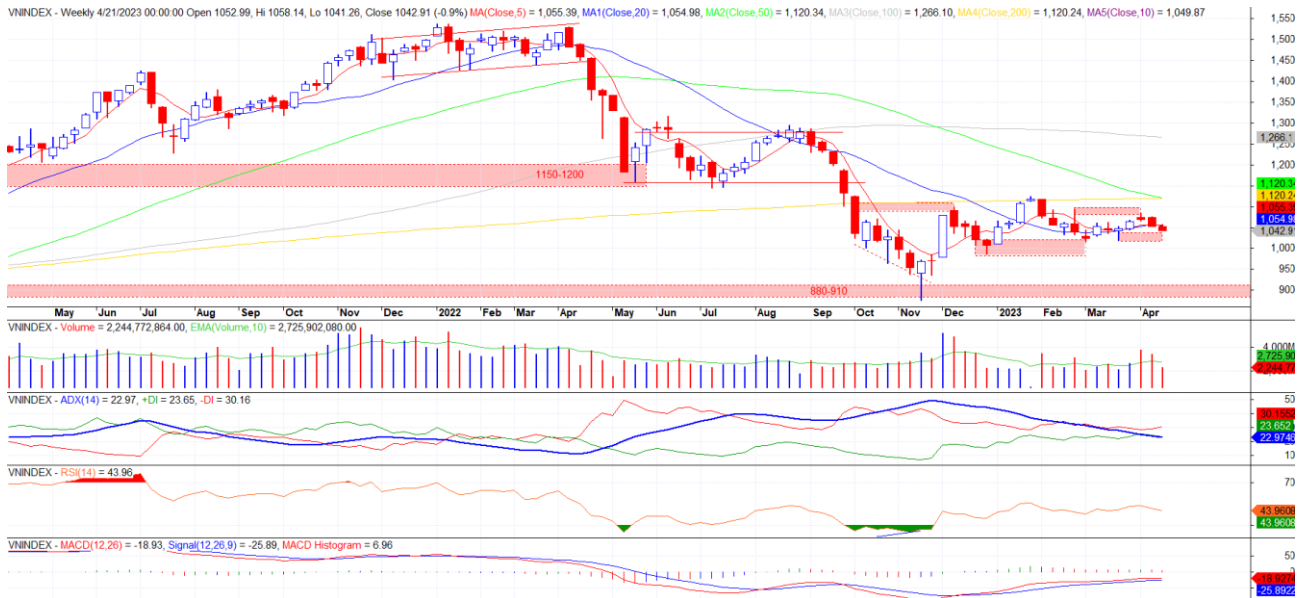
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp. Biên độ giảm của các chỉ số được thu hẹp với những phiên tăng giảm điểm đan xen. Tuy nhiên, thanh khoản chỉ dừng ở mức thấp cho thấy tâm thận trọng đang bao trùm. Bên cạnh đó, việc khối ngoại tiếp tục bán ròng cũng khiến thị trường thiếu đi lực cầu hỗ trợ. Ngoại trừ nhóm chứng khoán nổi sóng tăng giá trong phiên ngày thứ sáu, các nhóm trụ cột khác đa phần chốt tuần trong sắc đỏ. Có diễn biến trái ngược, nhóm vốn hóa vừa và nhỏ lại dậy sóng với nhiều ngành tăng tốt như đường, thủy sản, dệt may, nhựa, dược,...

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm, duy trì đóng cửa dưới các đường MA5,20 tuần. Trên đồ thị ngày, với phiên giảm điểm cuối tuần kèm khối lượng tăng trở lại, chỉ số có thể tiếp tục nhịp giảm hướng về vùng hỗ trợ 1017-1036 trong nửa đầu tuần này. Chúng tôi nhận thấy nhịp giảm hiện tại đang có biến động giá thu hẹp dần kèm khối lượng giảm thấp dần, đây là cơ sở để kỳ vọng chỉ số sẽ có khả năng hồi phục tại vùng hỗ trợ. Tuy nhiên, sẽ cần quan sát lực cầu tại vùng này: nếu lực cầu mạnh chỉ số sẽ có khả năng kết thúc nhịp giảm và quay lại đỉnh cũ quanh 1085, nhưng nếu lực cầu yếu thì khả năng sẽ chỉ là nhịp hồi t+ trước khi giảm trở lại.

VN-Index



HNX-Index cũng tiếp tục có tuần giảm điểm, nhưng mức giảm nhẹ với nến Doji hình thành trên khung tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn đang duy trì dưới các đường MA, đặc biệt phiên cuối tuần xuất hiện nến rút đầu dài kèm khối lượng tăng cao, điều này có thể báo hiệu khả năng chỉ số sẽ tiếp tục giảm trong tuần này và có thể đánh mất vùng tích lũy 204-208. Nếu trường hợp này xảy ra, chỉ số có khả năng sẽ thủng luôn vùng hỗ trợ 197-200 và giảm về vùng đáy 168-184.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều cho tín hiệu có thể tiếp tục giảm trong nửa đầu tuần này và có thể quan sát lực cầu khi về vùng hỗ trợ để dự đoán khả năng hồi phục mạnh hay yếu. Chiến lược chung nên tiếp tục quan sát và chờ đợi tín hiệu tích cực quanh vùng hỗ trợ mới nên cân nhắc tham gia trở lại.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	11,100	-6.33%	131,022,312
NVL	13,600	-4.23%	120,158,353
DIG	17,100	5.56%	106,704,541
SSI	21,650	2.12%	85,845,912
HAG	7,890	2.47%	69,848,995

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	10,200	0.99%	94,490,324
CEO	23,400	1.30%	29,255,923
MBS	17,600	10.00%	20,091,991
IDJ	12,000	9.09%	18,793,271
PVS	24,900	-2.73%	14,740,144

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	21,650	2.12%	1,847.9
DIG	17,100	5.56%	1,818.2
NVL	13,600	-4.23%	1,747.9
SHB	11,100	-6.33%	1,507.0
STB	25,600	-0.39%	1,345.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	10,200	0.99%	967.0
CEO	23,400	1.30%	686.6
PVS	24,900	-2.73%	375.8
MBS	17,600	10.00%	339.1
IDC	38,400	1.05%	258.4

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

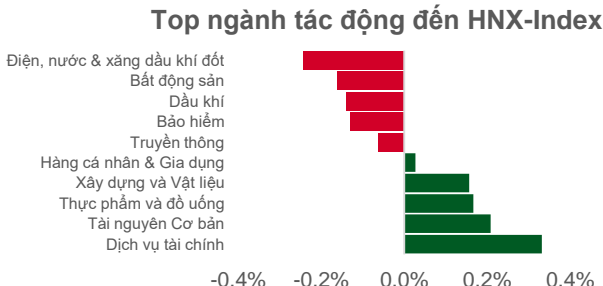
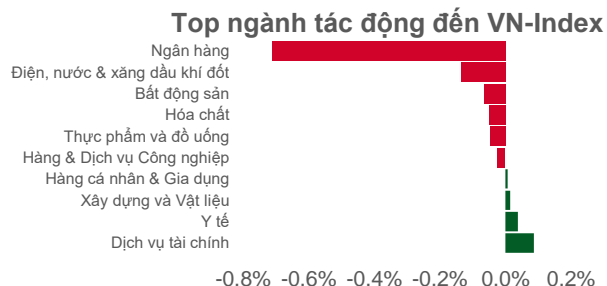
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SAB	170,500	2.10%	0.05%
VHM	50,300	0.60%	0.03%
BMP	74,000	18.59%	0.02%
SBT	16,350	8.28%	0.02%
VHC	61,300	6.98%	0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MBS	17,600	10.00%	0.23%
VIF	13,800	10.40%	0.18%
NTP	34,900	9.40%	0.15%
BAB	14,000	2.19%	0.10%
IDJ	12,000	9.09%	0.07%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

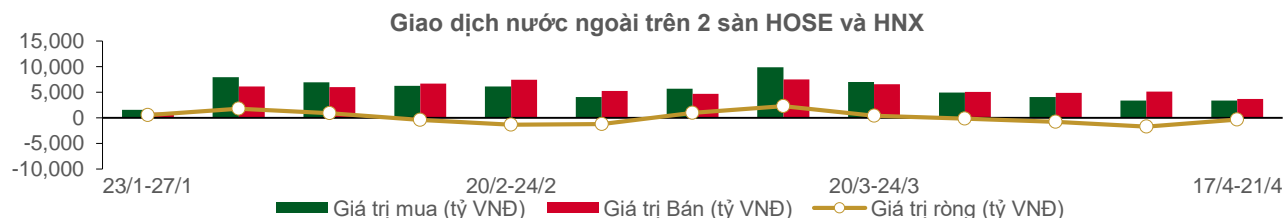
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VPB	19,450	-5.12%	-0.17%
GAS	95,400	-2.75%	-0.12%
VCB	87,500	-1.02%	-0.10%
VNM	70,900	-2.61%	-0.09%
MSN	76,400	-2.18%	-0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSF	40,000	-7.83%	-0.39%
DDG	15,000	-40.24%	-0.23%
PVS	24,900	-2.73%	-0.13%
NVB	13,900	-3.47%	-0.11%
PTI	29,900	-9.12%	-0.09%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	124.24	3,329.19	146.26	3,647.83	(22.02)	(318.62)
HNX	2.51	58.67	2.89	49.95	(0.38)	8.72
Tổng 2 sàn	126.75	3,387.86	149.14	3,697.78	(22.39)	(309.90)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	20,700	13,929,900	290.28
VPB	19,450	4,811,800	95.94
VHM	50,300	1,344,200	68.08
PNJ	77,000	748,900	58.74
VRE	27,900	1,683,900	47.53

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	38,400	280,800	10.79
PVS	24,900	351,300	8.99
CEO	23,400	121,990	2.84
TNG	18,200	119,850	2.11
IDJ	12,000	88,170	1.05

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MSB	12,350	(30,569,500)	(405.52)
VNM	70,900	(1,409,800)	(100.99)
STB	25,600	(2,842,200)	(73.73)
BMP	74,000	(1,008,200)	(67.64)
DGC	52,000	(726,400)	(39.01)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MBS	17,600	(751,900)	(12.47)
NVB	13,900	(219,900)	(3.04)
BVS	19,400	(51,000)	(0.97)
TVC	5,000	(138,200)	(0.68)
VNR	23,700	(20,000)	(0.48)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912